

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số : 3499/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 31 tháng 7 năm 2015

### QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh chuyển nguồn kinh phí có mục tiêu  
ngân sách huyện năm 2014 sang năm 2015 để thực hiện nhiệm vụ chi

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/ 11/ 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/ 12/ 2002;

Căn cứ Thông tư số 59/ 2003/ TT-BTC ngày 23/ 6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/ 6/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2013; Căn cứ Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục, kế hoạch vốn đầu phát triển năm 2014 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý.

Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND huyện về việc chuyển nguồn kinh phí có mục tiêu ngân sách huyện năm 2014 sang năm 2015 để thực hiện nhiệm vụ chi.

Căn cứ Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND huyện Tuy Phước về việc điều chỉnh, bổ sung chuyển nguồn kinh phí có mục tiêu ngân sách huyện năm 2014 sang năm 2015 để thực hiện nhiệm vụ chi.

Căn cứ Biên bản của Sở Tài chính ngày 22/5/2015 và Biên bản của Kiểm toán Nhà nước ngày 08/7/2015 về kiểm tra quyết toán thu, chi ngân sách huyện Tuy Phước năm 2014.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 267/TTr-PTCKH ngày 14/7/2015 về việc điều chỉnh, bổ sung chuyển nguồn kinh phí có mục tiêu ngân sách huyện năm 2014 sang năm 2015 để thực hiện nhiệm vụ chi,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh giảm chuyển nguồn các khoản kinh phí có mục tiêu năm 2014 sang năm 2015 để thực hiện nhiệm vụ chi, với tổng số tiền là: **18.000.000 đồng ( Mười tám triệu đồng),** cụ thể như sau:



<b>1. Điều chỉnh tăng:</b>	<b>577.200.000 đồng.</b>
1.1. Tăng nguồn thu tiền sử dụng đất là:	375.200.000 đồng,
Tổng nguồn vốn đầu tư sau khi điều chỉnh:	50.855.804.444 đồng.
<i>Trong đó:</i>	
- Nguồn thu tiền sử dụng đất:	48.525.692.444 đồng
- Nguồn vốn theo QĐ 28/QĐ-UBND của tỉnh:	2.330.112.000 đồng
1.2. Tăng nguồn mục tiêu tỉnh về kinh phí ATGT:	10.000.000 đồng.
Tổng kinh phí ATGT sau khi điều chỉnh:	595.727.731 đồng.
1.3. Tăng nguồn kinh phí thực hiện CCTL:	192.000.000 đồng.
Tổng kinh phí thực hiện CCTL sau điều chỉnh:	13.483.313.946 đồng.
<b>2. Điều chỉnh giảm:</b>	<b>595.200.000 đồng</b>
- Kinh phí tiền điện hộ nghèo:	303.200.000 đồng.
- Kinh phí chương trình giảm nghèo bền vững:	292.000.000 đồng.
<b>3. Chênh lệch sau điều chỉnh tăng, giảm ( 2-1):</b>	<b>18.000.000 đồng.</b>
<b>4. Tổng số tiền đề nghị chuyển nguồn sang năm 2015 sau điều chỉnh:</b>	<b>100.660.903.221 đồng.</b>

( Chi tiết có phụ lục kèm theo)

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

Giao Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phối hợp với Kho bạc Nhà nước huyện thực hiện điều chỉnh, bổ sung chuyển nguồn và theo dõi kinh phí nói trên đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này bổ sung Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 và Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND huyện và có hiệu lực kể từ ngày ký ,

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu : VT



**CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Lộc**

## PHỤ LỤC

## BÁO CÁO CHI CHUYỂN NGUỒN NĂM 2014 SANG 2015

(Kèm theo Quyết định số: ~~3499~~ /QĐ-UBND ngày 31 /7/2015 của UBND huyện Tuy Phước)

ĐVT: đồng



STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
<b>I</b>	<b>NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>	
<b>A</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất huyện hưởng năm 2014</b>	<b>48.525.692.444</b>
<b>a</b>	<b>Ban Quản lý Dự án đề nghị chuyển nguồn các công trình với tổng số tiền</b>	<b>12.367.479.000</b>
1	Trả nợ quyết toán	782.601.000
2	Chợ Điều Trị	5.087.536.000
3	Đường vành đai đông bắc Tuy Phước	3.506.968.000
4	Gia cố đê Cây Vòng - TT. Tuy Phước	42.652.000
5	Đê sông Hà Thanh đoạn thượng lưu cầu Điều Trị	200.000.000
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH42	100.000.000
7	Di dân dân vùng ngập lũ Huỳnh Giản	423.112.000
8	Đê biên hạ lưu đập Nha Phu (GD1)	156.849.000
9	Kiên cố hóa kênh mương Sơn Hòa	33.290.000
10	Hệ thống kênh mương CNNT Thủy sản Thăng Hòa	137.961.000
11	Bê tông kênh mương N21-công Cây Bàng	17.365.000
12	Đê biên hạ lưu đập Nha Phu (GD2)	240.913.000
13	Đê biên Nam hạ lưu đập Nha Phu	157.635.000
14	Đê biên HL đập ngăn mặn Bàn Dừa (Cầu Trường Úc)	40.468.000
15	Đê sông Kôn đoạn Đại Lễ - P. Hiệp	53.485.000
16	Đê thượng, hạ lưu đập hạ Bạc	25.999.000
17	Gia cố đê sông Kôn (đoạn bờ Bắc Lộc Thượng)	20.203.000
18	Kè chống xói lở đê hạ lưu Cầu Vạn	131.000
19	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT640	1.261.356.000
20	Đê sông Gò Châm (Đoạn Cầu sắt đến cầu ông què)	28.955.000
21	Sửa chữa Kho bạc cũ	50.000.000
<b>b</b>	<b>Còn lại UBND huyện bố trí</b>	<b>36.158.213.444</b>
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN THEO QĐ 28/QĐ-UBND CỦA TỈNH</b>	<b>2.330.112.000</b>
<b>a</b>	<b>Ban Quản lý</b>	<b>1.729.000</b>
	Kè chống xói lở đê sông Kôn	1.729.000
<b>b</b>	<b>Phòng Tài chính</b>	<b>2.328.383.000</b>
1	Dự án nâng cấp đê Đông và trồng rừng ngập mặn để ứng phó biến đổi khí hậu	1.316.628.000
2	Đổi ứng các dự án khác như: Phát triển KHCCN, dự án cạnh tranh NN	470.000.000
3	Hỗ trợ sửa chữa lớn 06 phòng học mẫu giáo bị xuống cấp nặng ( đội 6 thôn Điều Trị, đội 12 thôn Mỹ Điền, Tú thủy, Tùng Giản, Khuông Bình, An Lợi)	23.171.000

4	Hỗ trợ xây dựng công thoát nước Tuyến ĐT 640 (đoạn trước tòa án cũ)	1.000.000
5	Ứng dụng KHCH (năm 2013 sang 2014)	337.000.000
6	Nâng cấp cải tạo kênh tưới phục vụ SX rau, lúa thôn Luật Chánh, Phước Hiệp (DA cạnh tranh nông nghiệp) (năm 2013 sang 2014)	1.584.000
7	Dự án nguồn lợi ven bờ vì sự nghiệp bền vững	63.000.000
8	Sửa chữa đường ĐT636B (Gò Bồi - Bình Định)	116.000.000
<b>III</b>	<b>NGUỒN ĐÓNG GÓP CSHT</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>NGUỒN VỐN MỤC TIÊU CỦA TỈNH ( KHÔNG TÍNH CÁC KHOẢN THU ĐÃ CHI HẾT TRONG NĂM)</b>	<b>9.476.601.681</b>
1	Kinh phí an toàn giao thông	595.727.731
2	Vốn vay NHPTVN để hỗ trợ GTNH và KCH ( P.Son, An, Hiệp)	243.862.000
3	Hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình giáo dục	307.190.450
4	Hỗ trợ thực hiện điều chỉnh mức thu học phí 2010	297.970.000
5	Hỗ trợ kế hoạch xây dựng nhà ở cho hộ nghèo ( Ban cứu trợ tỉnh)	411.000.000
6	Hỗ trợ chi phí học tập theo qui định tại Nghị định 49/2010/NĐ-CP	403.056.000
7	Hỗ trợ KP thực hiện theo NĐ 42	2.929.696.000
8	Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3 và 4 tuổi	1.072.480.000
9	Kinh phí cấp bù thủy lợi phí	435.588.000
10	Kinh phí hỗ trợ nhà sập, nhà hư hỏng do bão số 4 tháng 11/2014	435.000.000
11	Kinh phí chấp dứt hoạt động sản xuất gạch, ngói, đất sét nung bằng lò thủ công trên địa bàn huyện Tuy Phước	119.847.500
12	Kinh phí hỗ trợ giống vật nuôi vùng bị thiệt hại do thiên tai lũ lụt năm 2013 gây ra	1.181.624.000
13	Kinh phí về phân bổ kế hoạch vốn vay NHPT kiên cố hóa kênh mương năm 2014	890.000.000
14	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão lụt trên địa bàn tỉnh	150.000.000
15	Chương trình làm việc và dạy nghề ( 00256)	3.560.000
<b>V</b>	<b>NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG</b>	<b>13.483.313.946</b>
	<i>Chi từ nguồn cải cách tiền lương năm 2014</i>	<i>13.483.313.946</i>
<b>VI</b>	<b>NGUỒN DỰ PHÒNG CHI</b>	<b>22.534.680.150</b>
<b>VII</b>	<b>10% tiết kiệm kiểm chế lạm phát</b>	<b>4.310.503.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100.660.903.221</b>